

Số: /BC-UBND

Tế Lợi, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả duy trì các tiêu chí xây dựng xã NTM nâng cao xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ- UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025;

Qua rà soát, đánh giá thực tế việc duy trì tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã, xã Tế Lợi báo cáo kết quả đã thực hiện được như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DUY TRÌ TIÊU CHÍ XÃ NTM NÂNG CAO (Theo bộ tiêu chí mới)

Xã đã triển khai duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao theo quy định đạt 19/19 tiêu chí cụ thể:

1. Tiêu chí số 1. Về quy hoạch

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch

1.2. Có Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

Kết quả thực hiện: Địa phương đã thực hiện tốt quy hoạch đã được phê duyệt. Lập quy hoạch chung xã Tế Lợi đến năm 2030 được chủ tịch UBND huyện Nông Cống phê duyệt tại Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 12/04/2022. Lập Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 được UBND huyện Nông Cống phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày 05/01/2023. Xã cũng đã thực hiện lập Quy hoạch chi tiết các điểm dân để tổ chức đấu giá và được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 10/6/2022.

Tự đánh giá: Đạt

2. Tiêu chí số 2: Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.

2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản được cứng hóa và bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

* **Từ năm 2021 đến nay:** Duy trì tốt tuyến Đường xã, đường trục thôn, Đường ngõ xóm, Đường trục chính nội đồng đảm bảo việc đi lại chi nhân dân. Ngoài ra, trong năm 2022 bằng nguồn ngân sách hỗ trợ từ cấp trên và nguồn ngân sách xã hiện nay địa phương đang thực hiện mở rộng nền mặt tuyến đường từ sân vận động vào khu dân cư Cương Thịnh cũ có chiều dài hơn 600m với mức kinh phí xây dựng 2, 5 tỷ đồng; Xây dựng tuyến mương tiêu thoát nước dọc đường nhựa xã và mở rộng nền mặt tuyến đường nhựa xã (giai đoạn 1) với kinh phí đầu tư 5,5 tỷ đồng. Ngoài ra, dự án kiên cố tả, hữu tuyến đê sông Nhôm hiện đang được đầu tư nâng cấp nền mặt đoạn qua xã Tế Lợi có chiều dài khoảng 1,2 km. Đảm bảo phục vụ tốt việc đi lại của nhân dân trong và ngoài xã. Hiện nay, địa phương đã và đang hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề thi công tuyến đường kết nối QL 45 đi xã Tế Nông với chiều dài 2,5 km với kinh phí đầu tư 14,8 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, từ năm 2021 đến nay bằng nguồn hỗ trợ xi măng từ ngân sách xã và huy động đóng góp của nhân dân trong thôn hệ thống tường rào, rãnh tiêu thoát nước trong khu dân cư cũng được nâng cấp, sửa chữa làm mới. Riêng hệ thống tường rào của hộ dân dọc đường nhựa xã đang từng bước được xây dựng mới, lắp dựng tấm đan bằng bê tông tạo cảnh quan Sáng – Sạch – Đẹp

c) Tự đánh giá: Đạt.

3. Tiêu chí số 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí:

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt $\geq 90\%$.

3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững

3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm

3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

+ Địa phương luôn thực hiện tốt việc duy trì tốt tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động đáp ứng

+ Cây chủ lực của địa phương là cây lúa dùng phương pháp tưới: ướt khô xen kẽ theo nhu cầu của cây trồng và lịch sản xuất. Hằng năm đều có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, nạo vét lớn tập trung vào chiến dịch thủy lợi mùa khô, đầu vụ sản xuất và trong quá trình tổ chức sản xuất vẫn thường xuyên kiểm tra và xử lý, khắc phục các ách tắc.

+ Công tác quản lý và bảo vệ công trình phòng chống thiên tai tại chỗ: không đổ rác lên mái đê, hành lang bảo vệ đê; không có vi phạm pháp luật về đê điều và PCLB theo quy định của Luật Đê điều và Luật PCTT.

c) Tự đánh giá: Đạt.

4. Tiêu chí số 4: Điện

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%.

Trong năm 2022 UBND xã đã đấu nối với công ty cổ phần điện lực Thanh Hoá để lắp đặt thêm 02 trạm biến áp số 06 (250KVA) và TBA số 07 (320KVA) nâng tổng số trạm biến áp trên địa bàn xã thành 8 trạm, với tổng công suất 2.210 KVA

Tự đánh giá: Đạt.

5. Tiêu chí số 5: Giáo dục

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS

5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

Thực hiện tốt việc quản lý giáo dục và phổ cập giáo dục trên địa bàn xã từ cấp mầm non đến trung học cơ sở. 100 % trẻ em trong độ tuổi đến trường được đến trường theo quy định.

Bên cạnh đó, trong năm 2022 và 2023 bằng nguồn ngân sách xã và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác, địa phương đã đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất cho 03 trường trên địa bàn, Cụ thể :

- Chính trang khuôn viên nhà lớp học trường tiểu học, đầu tư mới phòng tin học cho nhà trường với kinh phí gần 600 triệu đồng

- Xây dựng nhà đa năng trường trung học cơ sở với kinh phí đầu tư, xây dựng hơn 2,1 tỷ đồng. Nâng cấp các hạng mục khuôn viên và đường đi.

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ việc dạy và học của trường mầm non với kinh phí đầu tư hơn 600 triệu đồng. Ngoài ra, địa phương đang hoàn thiện hồ sơ

để xây dựng mới nhà lớp học 2 tầng 6 phòng với kinh phí đầu tư 7,8 tỷ đồng để đáp ứng nhu cầu dạy, học và sinh hoạt bán trú cho các cháu.

Tự đánh giá: Đạt.

6. Tiêu chí số 6: Văn hóa

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên

6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định

6.3. Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

+ Quản lý tốt các điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi: Sử dụng trung tâm văn hóa, thể thao xã, đảm bảo điều kiện, nội dung hoạt động, chống đuối nước cho trẻ em đạt theo quy định.

- Hiện nay, trên địa bàn xã có 01 nhà văn hoá được đầu tư xây dựng ra vị trí mới với kinh phí xây dựng 1,7 tỷ đồng dự kiến hoàn thành trước ngày 30/4/2023 (Trong đó hỗ trợ từ nguồn sách xã là 500 triệu đồng), 01 nhà văn hoá đã thực hiện việc sửa chữa với kinh phí đầu tư 750 triệu đồng (Trong đó hỗ trợ từ nguồn sách xã là 300 triệu đồng). Còn 01 thôn (Thôn Hữu Cần) cũng đang chuẩn bị đầu tư, xây dựng mới nhà văn hoá (Dự kiến khởi công vào giữa quý 2/2023). Ngoài ra, 04 thôn còn lại cũng đã xây dựng kế hoạch sửa chữa lại nhà văn hoá và khuôn viên nhà văn hoá thôn để phục vụ sinh hoạt cho nhân dân trong thôn được tốt hơn, đảm bảo theo quy định về xây dựng NTM kiểu mẫu.

- Các mô hình hoạt động của các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thôn và tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đảm bảo thu hút tối thiểu 80% người dân tham gia thường xuyên như: Nhảy dân vũ, đánh bóng chuyên, cầu lông, cờ vua...

c) Tự đánh giá: Đạt.

7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại

a. Yêu cầu tiêu chí: Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí

- Xã Tế Lợi có vị trí địa lý thuận lợi, lại có hơn 3km đường QL 45 chạy qua thuận lợi cho việc giao thương hàng hoá giữa người dân trong xã và các xã bạn. Ngoài ra, chợ Chùa Thông, xã Tế Lợi có diện tích 3.300 m² nằm ngay trên trục đường QL 45 rất thuận tiện cho việc kinh doanh, buôn bán và trao đổi hàng hoá. Ban quản lý chợ thực hiện tốt công tác quản lý, kinh doanh đặc biệt là công tác đảm bảo vệ sinh ATTP, hàng hoá kinh doanh tại chợ đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng

Xã đã vận động các hộ có cửa hàng kinh doanh tổng hợp mở rộng quy mô, mở rộng diện tích kinh doanh, đa dạng hóa mặt hàng, mua sắm các thiết bị bảo

quản cần thiết và tuân thủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại.

c) Tự đánh giá: Đạt.

8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

a. Yêu cầu tiêu chí:

8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

8.2. Có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt tối thiểu 50% đối với xã đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; tối thiểu 80% đối với các xã còn lại.

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)

b. Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

+ Điểm bưu điện văn hóa xã thực hiện và duy trì tốt việc kinh doanh dịch vụ bưu chính phổ cập và dịch vụ phát hành báo chí công, viễn thông, công nghệ thông tin, chi trả bảo hiểm xã hội.

+ Xã có 07/07 thôn được đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân về dịch vụ điện thoại cố định mặt đất, điện thoại di động và truy cập internet băng thông rộng. 100% nhà văn hoá thôn đã lắp đặt hệ thống mạng Wifi để phục vụ cho việc họp trực tuyến ngay tại nhà văn hoá các thôn.

+ Trong năm 2022 địa phương đã được UBND tỉnh Thanh Hoá hỗ trợ 400 triệu đồng để đầu tư, lắp đặt mới hệ thống truyền thanh không dây để phục vụ cho công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn.

+ Việc tiếp sóng các chương trình của đài Trung ương, tỉnh, huyện hàng ngày được ban văn hoá xã duy trì thường xuyên và có lập sổ nhật ký về việc phát sóng tin, bài hàng ngày.

+ Xã có ứng dụng phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND huyện, phần mềm quản lý văn bản, các phần mềm ứng dụng cho các hoạt động chuyên môn. Tổ chức lấy ý kiến, sự hài lòng của người dân có ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Tự đánh giá: Đạt.

9. Tiêu chí số 9. Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố $\geq 90\%$

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

Từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn xã đã có 21 hộ gia đình xây dựng mới nhà ở dân cư với kinh phí đầu tư ước đạt khoảng 28,6 tỷ đồng. Ngoài ra, còn

nhieu hộ gia đình đầu tư, sửa chữa nâng cấp nhà ở, góp phần duy trì tốt quy định về tiêu chí nhà ở dân cư, nâng tỷ lệ nhà ở dân cư kiên cố lên hơn 90%

c) Tự đánh giá: Đạt.

10. Tiêu chí số 10. Về thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người):

- Năm 2022: ≥ 58 triệu đồng/người/năm.

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Hàng năm, Đảng bộ đã có nghị quyết về phát triển kinh tế. Theo đó, chính quyền đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ từ sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết, chuỗi giá trị, cải tạo vườn tạp, trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, đến duy trì, mở rộng các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, thu hút vốn đầu tư, tạo việc làm; từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động, vận động thành lập doanh nghiệp.

Kết quả năm 2022 thu nhập bình quân đầu người đạt 63 triệu đồng/người/năm.

c) Tự đánh giá: Đạt.

11. Tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Hàng năm, UBND xã luôn xây dựng và chỉ đạo quyết liệt kế hoạch giảm nghèo, với sự vào cuộc sâu rộng của cả hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị xã hội với nhiều chương trình như: Hỗ trợ con giống niềm tin của hội Phụ nữ, vận động xây dựng nhà tình nghĩa; vay vốn ưu đãi ..; với sự quan tâm chỉ đạo, sự quyết tâm xóa nghèo của các hộ dân.

Năm 2022 số hộ nghèo là: 25 hộ, trong đó hộ nghèo không có khả năng lao động là 21 hộ.

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2022 là 1,47%.

c) Tự đánh giá: Đạt.

12. Tiêu chí số 12. Về lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí:

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 80\%$

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 30\%$

2.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn Nông, lâm, ngư nghiệp $< 30\%$ hoặc Công nghiệp - Xây dựng $> 40\%$ hoặc Dịch vụ $> 30\%$.

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Để từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động, hàng năm, UBND xã đã thường xuyên đấu nối với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài huyện để đào tạo, tuyển dụng lao động của xã; duy trì

công tác vận động nhân dân tham gia xuất khẩu lao động, tham gia vào các công ty, xí nghiệp trên địa bàn xã, huyện.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo hiện nay của xã là 70,1 %, trong đó người có bằng cấp chứng chỉ đạt 39,2%.

Lao động trong ngành nông nghiệp 25%. Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và các ngành nghề khác 75%.

c) Tự đánh giá: Đạt.

13. Tiêu chí số 13. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm

13.4. Ứng dụng chuyên đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

- Trên địa bàn xã hiện nay 02 HTX dịch vụ nông nghiệp hoạt động. Trong đó 01 HTX DV – NN Tế Lợi và 01 HTX rau thủy canh Thăng nông. Ngoài ra, trong năm 2022 đã có 01 doanh nghiệp thực hiện tích tụ ruộng đất và đầu tư khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích hơn 2,5 ha trong đó đã đầu tư 01 nhà lưới (diện tích 1000 m²), khu trồng Nho (diện tích gần 5.000m²) và khu trồng cây ăn quả, ao cá các loại.

- Hiện nay, địa phương đang thực hiện quy hoạch, phát triển quỹ đất để cho 01 doanh nghiệp đăng ký phát triển Nấm và Mộc Nhĩ để làm sản phẩm OCOP của xã.

- Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất đối với cây trồng chủ lực (cây lúa) là: 80,4%, trong đó:

+ Cơ giới hóa khâu làm đất:	100%
+ Cơ giới hóa khâu gieo cấy:	50,6%
+ Cơ giới hóa khâu thu hoạch:	88,0%.
+ Chăm sóc đạt:	83,1%

c) Tự đánh giá: Đạt.

14. Tiêu chí số 14. Về y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: $\geq 95\%$.

14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ $\geq 90\%$

14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 40\%$.

14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 70\%$

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

+ Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt: 5.774/5892 người = 98%

- Xã Tế Lợi đã thành lập, kiện toàn và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân. Hàng năm Ban chỉ đạo Ban chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, vệ sinh môi trường...trên địa bàn xã.

+ 100% dân số trên địa bàn xã được quản lý sức khỏe Xã đã triển khai tích cực và có hiệu quả các hoạt động phòng chống dịch bệnh trên người như: Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống dịch bệnh, công tác vệ sinh môi trường, tiêm chủng mở rộng, diệt khuẩn, diệt côn trùng truyền bệnh, chủ động và kịp thời giám sát, phát hiện, cách ly, triển khai các biện pháp phòng chống dịch. Kết quả trong nhiều năm liền trên địa bàn xã không để xảy ra các vụ dịch bệnh truyền nhiễm. Các trường hợp bệnh đơn lẻ được giám sát và kịp thời triển khai các biện pháp phòng chống không để lây lan.

c) Tự đánh giá: Đạt.

15. Tiêu chí số 15. Về hành chính công.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

- Xã được công nhận xã đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật.

- Công tác Cải cách hành chính được quan tâm, các thủ tục hành chính được niêm yết, công khai; việc giải quyết các thủ tục hành chính được đảm bảo, mức độ hài lòng của tập thể, cá nhân trong giải quyết TTHC đạt cao.

c) Tự đánh giá: Đạt.

16. Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận ≥ 1

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành $\geq 90\%$

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu $\geq 90\%$

+ Có 100% tổ chức Chính trị - Xã hội của xã đạt loại khá trở lên.

+ Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

+ Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; có “địa chỉ tin cậy” ở cộng đồng được đặt tại Trạm Y tế nhằm bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

c) Tự đánh giá: Đạt.

17. Tiêu chí số 17. Về môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

Thường xuyên tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản lớn và làng nghề, cơ sở kinh doanh nhỏ thực hiện ký cam kết và thực hiện tốt các biện pháp xử lý rác thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững, xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Lượng rác thải trên địa bàn được thu gom, vận chuyển rác 2 lần/tuần về khu Bãi rác tập trung của huyện (có hợp đồng thu gom vận chuyển với Công ty cổ phần giao thông công chính Nông Công).

- Duy trì tốt các tuyến đường hoa, cây bóng mát trên địa bàn đảm bảo.

- Các mô hình bảo vệ môi trường hoạt động hiệu quả (Mô hình tuyến tự quản của Hội CCB, tuyến đường hoa của hộ LHPN xã).

c) Tự đánh giá: Đạt.

19. Tiêu chí số 19. Quốc phòng an ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

14.1. Tỷ lệ khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” từ 90% trở lên; ANTT được đảm bảo; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; các các mô hình tự quản liên kết bảo vệ ANTT hoạt động thường xuyên, hiệu quả; trong 3 năm liền kề năm được xét công nhận, có 01 năm được tặng bằng khen về phong trào toàn dân bảo vệ ANTT: Đạt.

14.2. Không có người chấp hành xong án phạt tù và đặc xá cư trú tại địa bàn tái phạm tội bị khởi tố; không để xảy ra hoạt động tội phạm có tổ chức, tội phạm về ma túy, kinh tế, môi trường phức tạp kéo dài, chậm bị phát hiện: Đạt.

14.3. Lực lượng công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh, trong 3 năm liền kề năm xét công nhận ít nhất có 01 năm đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” trở lên: Đạt.

b) Kết quả duy trì và nâng cao tiêu chí:

Trong những năm vừa qua, trên địa bàn xã Tế Lợi tình hình an ninh, trật tự được đảm bảo, xã hội được giữ vững; tình hình an ninh tôn giáo đảm bảo, không có hoạt động tôn giáo trái phép; không có khiếu kiện đông người, vượt cấp; không có người chấp hành xong án phạt tù và đặc xá cư trú tại địa bàn tái phạm tội bị khởi tố; không có hoạt động tội phạm có tổ chức, tội phạm về ma túy, kinh tế, môi trường phức tạp kéo dài.

Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh Công an xã và hướng dẫn của ngành, năm 2020 Lực lượng công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

Trong năm 2021 bằng nguồn vốn ngân sách xã và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác đã lắp đặt được 25 camere an ninh trên địa bàn xã với kinh phí hơn 100 triệu đồng. Phục vụ công tác giám sát đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, đầu năm 2023 Ban công an xã đã xây dựng mô hình “tiếng keng an ninh”.

c) Tự đánh giá: Đạt.

II. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN VIỆC DUY TRÌ

Tổng khái toán: 151,2 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn vốn NS cấp trên: 11,4 tỷ đồng

- Nguồn vốn NS huyện: 2,7 tỷ đồng.

- Ngân sách xã: 6,8 tỷ đồng
- Nguồn lực đầu tư từ nhân dân: 353.340 triệu đồng (chiếm 76,67%),

Trong đó:

- + Vốn đầu tư sản xuất nông nghiệp, XDCCB: 62,5 tỷ đồng
- + Vốn nhân dân đóng góp xây dựng công trình phúc lợi: 12,5 tỷ đồng.
- + Vốn nhân dân bỏ ra chính trang, xây dựng nhà ở: 58,9 tỷ đồng,

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Quan điểm

+ Đối với thành viên Ban chỉ đạo

Thành viên BCD cần bám sát kế hoạch công tác, nội dung được phân công theo dõi chỉ đạo các thôn, hướng dẫn chỉ đạo thực hiện các tiêu chí NTM kiểu mẫu. Thường xuyên kiểm tra, nắm chắc tiến độ, kết quả triển khai trên địa bàn các thôn được phân công, phụ trách, tổng hợp báo cáo Trưởng BCD định kỳ để từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM nâng cao, tiến tới hoàn thiện các tiêu chí NTM kiểu mẫu.

+ Đối với các ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể

Có kế hoạch đề tập trung chỉ đạo thực hiện các tiêu chí có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình những năm tiếp theo.

+ Đối với Đảng ủy - Chính quyền - Đoàn thể

- Cấp ủy, chính quyền, các thôn rà soát 19/19 tiêu chí theo Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, về việc ban hành bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025. Đồng thời đề nâng cao chất lượng từng tiêu chí phải xây dựng chương trình, kế hoạch thật cụ thể, chi tiết, lựa chọn bước đi, cách làm phù hợp với điều kiện cụ thể ở thôn để triển khai tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch, lưu ý việc chuyển đổi diện tích đất lúa sang mục đích sử dụng khác phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã đã được tỉnh phê duyệt. Chú trọng quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang khu dân cư, thúc đẩy các mô hình sản xuất.

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, các thành phần kinh tế, cộng đồng dân cư tham gia đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ và xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng ở nông thôn; xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào địa bàn và tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, nhân lực để các nhà đầu tư triển khai dự án nhanh, thuận lợi nhất.

- Trên cơ sở tiêu chí đã đạt được phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị, của cộng đồng dân cư, con em địa phương làm ăn xa và các doanh nhân thành đạt tham gia xây dựng quê hương.

- Xây dựng và ban hành nghị quyết của Đảng ủy về nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao; có cơ chế, chính sách của xã hỗ trợ cho thực hiện chương trình.

2. Mục tiêu

Xây dựng xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, phát triển nông thôn theo quy hoạch, xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

3. Nội dung thực hiện

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tới cấp uỷ, chính quyền và người dân

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về NTM kiểu mẫu, đề cấp uỷ, chính quyền và người dân hiểu, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện. Nâng cao trình độ nhận thức, tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phát động phong trào thi đua "*Xây dựng NTM kiểu mẫu*" rộng khắp. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, chủ động phát hiện các tập thể, cá nhân có cách làm hay, các mô hình mới có hiệu quả để động viên, khen thưởng kịp thời, để phổ biến, nhân ra diện rộng.

3.2. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở đủ mạnh để tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Khảo sát, phân loại cán bộ từ thôn đến xã để xây dựng kế hoạch, đào tạo nâng cao trình độ đáp ứng với nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho đội ngũ cán bộ giúp việc ở thôn.

3.3. Các thôn phải thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trong huy động đóng góp của cộng đồng dân cư để đầu tư xây dựng công trình

Công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục đích, đúng quy định, có hiệu quả nguồn lực huy động từ bên ngoài để tạo niềm tin cho các tổ chức, cá nhân có lòng hảo tâm đóng góp cho xây dựng NTM kiểu mẫu ở địa phương.

3.4. Đa dạng hóa nguồn lực, tạo cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nguồn hỗ trợ của TW, của tỉnh và của huyện chỉ mang tính khuyến khích, động viên; chú trọng khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ quỹ đất; nguồn lực từ cộng đồng dân cư. Tăng cường nguồn vốn tín dụng, vốn của các doanh nghiệp để đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn.

Cải thiện môi trường đầu tư, có các chính sách khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, chú trọng đến các dự án sử dụng nhiều lao động, xây dựng các mô hình sản xuất năng suất,

chất lượng, hiệu quả, các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh; các cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp.

3.5. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất

Cơ giới hoá đồng bộ; xây dựng thành công cánh đồng mẫu lớn; mô hình công nghệ cao, áp dụng KHKT vào sản xuất. Có giải pháp để huy động các HTX, các doanh nghiệp tham gia xây dựng các mô hình phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Hoàn thành chương trình mục tiêu tích tụ ruộng đất tái cơ cấu nền nông nghiệp, đáp ứng với xu thế kinh tế hội nhập.

3.6. Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo của Cấp uỷ Đảng và Chính quyền từ xã đến thôn, coi việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong giai đoạn nửa cuối năm 2023 đến hết năm 2023

Các thành viên ban chỉ đạo xã, các tiểu ban chỉ đạo ở thôn, các ngành, các đoàn thể có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ do Ban chỉ đạo phân công.

Chỉ đạo các thôn xây dựng đề án, kế hoạch cụ thể để thực hiện các tiêu chí trên địa bàn thôn; xây dựng chương trình phát triển sản xuất, triển khai thực hiện các mô hình mới.

Từ những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện, các ban, ngành cấp huyện, đồng thời với các chủ trương, chính sách, cơ chế sáng tạo - linh hoạt - đổi mới tích cực - đồng bộ và quyết liệt của Tỉnh. Sự tập trung lãnh đạo của Đảng bộ - HĐND - UBND- Sự phối hợp của MTTQ, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, sự đồng lòng, chung sức của nhân dân trong xã. Tể Lợi quyết tâm duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao và hoàn thành xây dựng xã NTM kiểu mẫu.

Trên đây là báo cáo kết quả duy trì các tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao của xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Văn phòng ĐP NTM tỉnh (thẩm định);
- Văn phòng ĐP NTM huyện (thẩm tra);
- TT Đảng ủy- HĐND-UBND- MTTQ xã;
- Các thành viên BCD; trưởng các tiểu ban;
- BTCB, trưởng 8 thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hùng